

## Phụ lục

# HỆ SỐ QUY MÔ DIỆN TÍCH, HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC VÀ HỆ SỐ TỶ LỆ BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT Ở CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND)

### 1. Hệ số quy mô diện tích cấp xã ( $K_{dtx}$ )

| STT | Diện tích tự nhiên (ha) | Hệ số ( $K_{dtx}$ ) | Công thức tính                                                                                                           |
|-----|-------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | >700 - 2.000            | 1,0 - 1,5           | Hệ số của xã cần tính = $1,0 + ((1,5 - 1,0) / (2000 - 700)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 7000)$        |
| 2   | >2.000 - 5.000          | 1,5 - 2,0           | Hệ số của xã cần tính = $1,5 + ((2 - 1,5) / (5.000 - 2000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 2000)$        |
| 3   | >5.000 - 10.000         | 2,0 - 2,5           | Hệ số của xã cần tính = $2,0 + ((2,5 - 2,0) / (10.000 - 5000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 5000)$     |
| 4   | >10.000 - 60.000        | 2,5 - 3,0           | Hệ số của xã cần tính = $2,5 + ((3,0 - 2,5) / (60.000 - 10.000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 10.000)$ |

### 2. Hệ số điều chỉnh khu vực ( $K_{kv}$ )

| STT | Khu vực                  | Hệ số ( $K_{kv}$ ) |
|-----|--------------------------|--------------------|
| 1   | Các xã khu vực miền núi  | 1                  |
| 2   | Các xã khu vực đồng bằng | 1,1                |
| 3   | Các phường.              | 1,2                |

### 3. Hệ số tỷ lệ bản đồ cấp xã ( $K_{tlx}$ )

| STT | Tỷ lệ bản đồ | Diện tích tự nhiên (ha) | $K_{tlx}$   | Công thức tính                                                                                                               |
|-----|--------------|-------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1/5000       | >500 - 1.000            | 0,95 - 1,00 | $K_{tlx}$ của xã cần tính = $0,95 + ((1,0 - 0,95) / (1.000 - 500)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 500)$      |
| 2   |              | >1.000 - 2.000          | 1,0 - 1,5   | $K_{tlx}$ của xã cần tính = $1,0 + ((1,5 - 1,0) / (2.000 - 1.000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 1.000)$    |
| 3   |              | >2.000 - 3.000          | 1,5 - 2,0   | $K_{tlx}$ của xã cần tính = $1,5 + ((2,0 - 1,5) / (3.000 - 2.000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 2.000)$    |
| 4   | 1/10000      | >3.000 - 5.000          | 2,0 - 2,5   | $K_{tlx}$ của xã cần tính = $2,0 + ((2,5 - 2,0) / (5.000 - 3.000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 3.000)$    |
|     |              | >5.000 - 12.000         | 2,5 - 3,0   | $K_{tlx}$ của xã cần tính = $2,5 + ((3,0 - 2,5) / (12.000 - 5.000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 5.000)$   |
| 5   | 1/25000      | >12.000 - 60.000        | 3,0 - 3,5   | $K_{tlx}$ của xã cần tính = $3,0 + ((3,5 - 3,0) / (60.000 - 12.000)) \times (\text{diện tích của cấp xã cần tính} - 12.000)$ |